

Chương trình phối hợp phải được cụ thể hóa bằng kế hoạch chỉ đạo thực hiện hằng năm của hai cơ quan, có sự theo dõi, kiểm tra, giám sát, đảm bảo sự thống nhất, chặt chẽ, hiệu quả; nội dung hoạt động phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của hai cơ quan, đảm bảo chất lượng, đúng quy định của pháp luật.

Công tác phối hợp phải đảm bảo chủ động, kịp thời, đúng định hướng, bám sát chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về giáo dục và đào tạo, về công tác dân tộc, chính sách dân tộc.

Chủ động, tích cực, thường xuyên, phối hợp chặt chẽ, hiệu quả khi xử lý, giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động phối hợp.

II. NỘI DUNG PHỐI HỢP

1. Công tác chỉ đạo thực hiện, rà soát, đánh giá, đề xuất chính sách dân tộc

a) Chỉ đạo thực hiện các văn bản về công tác dân tộc

- Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị "Về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24/NQ-TW ngày 12/3/2003 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (Khóa IX) "Về công tác dân tộc trong tình hình mới"; Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ "Về công tác dân tộc".

- Nghị quyết số 88/2019/NQ-QH14, ngày 18/11/2019 kỳ họp thứ 8 của Quốc hội khóa XIV "Phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS&MN giai đoạn 2021- 2030"; Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 15/02/2020 của Chính phủ "Về triển khai thực hiện Nghị quyết số 88/2019/NQ-QH14, ngày 18/11/2019 kỳ họp thứ 8 của Quốc hội khóa XIV phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS&MN giai đoạn 2021- 2030".

- Nghị quyết số 120/2020/NQ-QH14 ngày 15/02/2020 của Quốc hội "Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030"; Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ "Về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030".

- Quyết định số 2594/QĐ-UBND tỉnh ngày 05/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh "Về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 15/6/2016 của Chính phủ về đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030".

- Nghị quyết số 46/2017/NQ-HĐND, ngày 13/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh "Quy định về khoảng cách và địa bàn làm căn cứ xác định học sinh không thể đi đến trường và về nhà trong ngày được hỗ trợ theo chính sách của Nghị định số 116/2016/NQ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ "Quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn".

- Nghị quyết số 54/2017/NQ-HĐND ngày 19/10/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh bổ sung danh mục cụ thể về khoảng cách và địa bàn làm căn cứ xác định học sinh không thể đi đến trường và về nhà trong ngày được hỗ trợ chính sách theo Nghị định số 116/2016/NQ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ "Quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn".

- Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ “Về việc quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người”; Nghị định số 79/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ “Về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn”.

- Nghị định số 141/2020/NĐ-CP ngày 08/12/2020 của Chính phủ “Về quy định chế độ cử tuyển đối với học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số”.

- Quyết định số 1008/QĐ-TTg ngày 02/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ “Phê duyệt Đề án tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025”; Quyết định số 1019/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 2152/QĐ-TTg ngày 18/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ “Phê duyệt Đề án kéo dài thời gian thực hiện Quyết định số 2214/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ “Phê duyệt Đề án “Tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi”.

- Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 08/10/2021 của Tỉnh ủy “Về tiếp tục phát triển toàn diện vùng đồng bào dân tộc Khmer giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030”.

b) Tham mưu công tác phổ cập giáo dục – xóa mù chữ; triển khai dạy học tiếng DTTS đáp ứng nhu cầu học tiếng dân tộc của đồng bào.

c) Rà soát, đánh giá cơ chế, chính sách, nguồn lực phát triển giáo dục đào tạo vùng DTTS, từ đó đề xuất, kiến nghị với Tỉnh ủy, UBND tỉnh và các ngành liên quan sửa đổi, bổ sung và ban hành mới các cơ chế chính sách phù hợp.

2. Phối hợp triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS giai đoạn 2021 – 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh.

a) Phối hợp xây dựng nội dung hướng dẫn địa phương trong triển khai chương trình MTQG vùng DTTS ở địa phương; tham mưu triển khai thực hiện Tiểu dự án 1, Tiểu dự án 2 của Dự án 5 cả giai đoạn và từng năm.

b) Phối hợp đề xuất các nội dung, chỉ tiêu liên quan đến công tác tổng hợp, thống kê, giám sát, đánh giá kết quả hoạt động của Dự án trong quá trình tổ chức thực hiện.

c) Sở Giáo dục và Đào tạo đóng vai trò nòng cốt, chủ trì phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh tham gia xây dựng các chỉ tiêu đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu giáo dục của Chương trình MTQG và vùng DTTS trên địa bàn tỉnh.

d) Ban Dân tộc với vai trò là cơ quan chủ trì, chỉ đạo lồng ghép các hoạt động hỗ trợ phát triển giáo dục dân tộc trong các dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS giai đoạn 2021-2030 giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh.

đ) Phối hợp xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát, tham gia vào hoạt động kiểm tra, giám sát và sơ kết, tổng kết Chương trình MTQG vùng DTTS theo quy định.

3. Về công tác thống kê, thông tin, tuyên truyền

a) Phối hợp trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng DTTS. Chú trọng tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội, về đổi mới giáo dục đào tạo vùng DTTS.

b) Trao đổi, chia sẻ thông tin về các vấn đề liên quan đến chính sách dân tộc, kết quả thực hiện chính sách dân tộc; xây dựng, cập nhật hệ thống dữ liệu dân tộc thiểu số, làm cơ sở để tham mưu xây dựng chính sách hỗ trợ đối với các DTTS.

c) Tập trung tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và thành tựu đạt được trong thực hiện chính sách dân tộc, chính sách giáo dục đối với vùng DTTS; đặc biệt chú trọng việc tuyên truyền, phổ biến các chính sách mới, Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS giai đoạn 2021-2030, trong các ấn phẩm thông tin trên Trang Thông tin điện tử Ban Dân tộc và Sở Giáo dục và Đào tạo; tổ chức cấp phát báo, tạp chí miễn phí cho hệ thống trường dân tộc nội trú và các trường tiểu học, trung học cơ sở vùng DTTS trên địa bàn tỉnh.

d) Tổ chức tuyên dương học sinh, sinh viên DTTS tiêu biểu xuất sắc; tôn vinh, khen thưởng những nhà giáo công tác tại vùng DTTS và các nhà giáo là người DTTS; tuyên dương người có uy tín, nhân sĩ trí thức và doanh nhân tiêu biểu là người DTTS; tuyên dương khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong thực hiện Chương trình phối hợp của 2 cơ quan giai đoạn 2021 – 2025.

4. Phối hợp kiểm tra, giám sát các chỉ tiêu về giáo dục dân tộc; sơ kết, tổng kết Chương trình phối hợp giữa hai cơ quan

a) Phối hợp theo dõi, kiểm tra, giám sát các chỉ tiêu, chỉ số đánh giá về phát triển giáo dục vùng DTTS đảm bảo tương thích và phù hợp với các chỉ tiêu thống kê về công tác dân tộc.

b) Hằng năm, tổ chức đánh giá kết quả thực hiện và tổng kết Chương trình phối hợp vào năm 2025.

5. Các nội dung khác

Phối hợp triển khai một số hoạt động liên quan đến đối tượng người dân tộc thiểu số trong việc thực hiện Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”.

Các nội dung khác do Lãnh đạo hai cơ quan xem xét, quyết định.

III. TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chỉ đạo các đơn vị thuộc và trực thuộc triển khai các nội dung phối hợp tại Chương trình.

b) Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm phối hợp với Phòng Dân tộc tại các huyện, thành phố triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình.

c) Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh triển khai thực hiện Tiểu dự án 1 (Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT) vùng đồng bào DTTS); Phối hợp với Sở Nội vụ thực hiện Nội dung số 02 (Đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học) thuộc Tiểu Dự án 2 của Dự án 5 thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN.

d) Phối hợp với Sở Nội vụ, Ban Dân tộc tỉnh triển khai thực hiện Tiểu Dự án 2 (Bồi dưỡng kiến thức dân tộc; đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào DTTS) của Dự án 5 thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh.

đ) Phối hợp cung cấp các thông tin theo đề nghị của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Ủy ban Dân tộc để xây dựng, cập nhật hệ thống dữ liệu về DTTS; phối hợp tổ chức lễ tuyên dương học sinh, sinh viên DTTS tiêu biểu xuất sắc.

e) Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc rà soát, đánh giá, đề xuất cơ chế, chính sách, xây dựng đề án, dự án phát triển, giáo dục đào tạo vùng DTTS; đề xuất với địa phương, Trung ương tăng cường nguồn lực đầu tư cho phát triển giáo dục vùng DTTS.

g) Chủ trì phối hợp triển khai một số hoạt động liên quan đến đối tượng người dân tộc thiểu số trong việc thực hiện Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”.

2. Ban Dân tộc tỉnh

a) Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc triển khai các nội dung phối hợp tại Chương trình.

b) Chỉ đạo Phòng Dân tộc các huyện, thành phố có trách nhiệm phối hợp với các Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố triển khai thực hiện nội dung của Chương trình.

c) Chủ trì xây dựng, cập nhật hệ thống dữ liệu cụ thể đến từng DTTS, trong đó có dữ liệu về giáo dục dân tộc làm cơ sở để tham mưu xây dựng chính sách hỗ trợ đối với các DTTS.

d) Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai thực hiện, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Tiểu dự án 1 (Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT) vùng đồng bào DTTS) của Dự án 5 thuộc Chương trình MTQG vùng DTTS&MN.

e) Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo trong việc rà soát, đánh giá, đề xuất cơ chế, chính sách, xây dựng đề án, dự án phát triển giáo dục và đào tạo vùng DTTS; đề xuất với cấp có thẩm quyền tăng nguồn lực đầu tư cho phát triển giáo dục vùng DTTS.

f) Tổ chức tuyên dương người có uy tín, nhân sĩ trí thức và doanh nhân tiêu biểu là người DTTS; cấp phát báo, tạp chí miễn phí cho trường học vùng DTTS.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Tuyên truyền – Pháp luật, Ban Dân tộc tỉnh và Phòng Giáo dục Dân tộc – Khảo thí – Kiểm định chất lượng giáo dục, Sở Giáo dục và Đào tạo là bộ phận đầu mối phối hợp với các phòng chuyên môn tham mưu cho lãnh đạo 02 cơ quan thực hiện chương trình phối hợp này.

2. Hai Cơ quan thống nhất tổ chức đánh giá thực hiện chương trình phối hợp công tác hằng năm (Trước 15 tháng 12) và triển khai chương trình phối hợp công tác năm tới; tổ chức tổng kết vào tháng 12 năm 2025.

Ngoài các hoạt động chung đã thống nhất, các đơn vị chuyên môn của hai cơ quan thường xuyên trao đổi thông tin, thống nhất các giải pháp tổ chức kế hoạch phối hợp để tham mưu cho lãnh đạo hai cơ quan nâng cao hiệu quả công tác.

3. Kinh phí thực hiện được bố trí từ kinh phí hoạt động hằng năm của Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS giai đoạn 2021-2030 giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh của hai cơ quan và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Chương trình phối hợp giữa Sở Giáo dục và Đào tạo và Ban Dân tộc tỉnh được lãnh đạo hai cơ quan thống nhất, đưa vào kế hoạch hoạt động hằng năm. Đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Dân tộc các huyện, thành phố, các đơn vị trực thuộc 2 cơ quan và các bộ phận liên quan triển khai thực hiện.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, hai cơ quan sẽ họp bàn bạc thống nhất điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế. /.

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Thạch Tha Lai

BAN DÂN TỘC TỈNH
KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



Thạch Mu Ni

Nơi nhận:

- Ủy ban Dân tộc (B/c);
- Bộ GD&ĐT (B/c);
- UBND tỉnh (B/c);
- Lãnh đạo Ban Dân tộc tỉnh;
- Lãnh đạo Sở GD & ĐT tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- Phòng Tuyên truyền - Pháp luật (BDT);
- Phòng GDDT-KT-KĐCLGD (Sở GD&ĐT);
- Phòng Dân tộc các huyện, thành phố;
- Phòng GDĐT các huyện, thành phố;
- Lưu: VT BDT tỉnh, VT SGD&ĐT. /